



HALONG CANNED FOOD JOINT STOCK CORPORATION
71 Le Lai, May Chai Ward, Ngo Quyen Dist., Hai Phong City
T (84 225) 3836 692 | F (84 225) 3836 155 | www.canfoco.com.vn

Hải Phòng, ngày 23 tháng 10 năm 2024
Haiphong, October 23rd, 2024

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Respectfully: STATE SECURITIES COMMISSION
HANOI STOCK EXCHANGE

Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long xin được giải trình lý do chênh lệch lợi nhuận Quý 3 năm 2024 so với Quý 3 năm 2023 trên Báo cáo Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ và hợp nhất như sau:

Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation would like to explain the reason for profit difference between Quarter 3.2024 vs Quarter 3.2023 from Separate and Consolidated statements of profit and loss as follows:

1. Báo cáo tài chính Công ty mẹ/ Separate Financial Statements (Parent Company):
ĐVT/ Calculation unit: billion VND

Chỉ tiêu	Item	Quý III.2024/ Quarter III.2024	Quý III.2023/ Quarter III.2023	CHÊNH LỆCH/DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Revenue from sale of goods and rendering of services	156,345	131,849	24,496	19%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Deductions	4,373	3,519	0,854	24%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Net revenue from sale of goods and rendering of services	151,972	128,330	23,643	18%
4. Giá vốn hàng bán	Costs of goods sold and services rendered	114,433	96,232	18,201	19%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Gross profit from sale of goods and rendering of services	37,540	32,098	5,442	17%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Income from financial activities	0,036	0,002	0,034	1615%
7. Chi phí tài chính	Expenses from financial activities	1,042	2,634	(1,592)	-60%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	- In which: Interest expenses	0,848	2,424	(1,576)	-65%
8. Chi phí bán hàng	Selling Expenses	24,769	22,985	1,785	8%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Administration Expenses	5,853	5,370	0,483	9%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Operating profit	5,912	1,110	4,801	432%
11. Thu nhập khác	Other income	0,028	0,344	(0,316)	-92%
12. Chi phí khác	Other expenses	0,053	0,014	0,039	279%
13. Lợi nhuận khác	Other profit	(0,026)	0,330	(0,356)	-108%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Net profit before tax	5,886	1,440	4,446	309%



Chỉ tiêu	Item	Quý III.2024/ Quarter III.2024	Quý III.2023/ Quarter III.2023	CHÊNH LỆCH/DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	Current corporate income tax expense	0,278	0,464	(0,186)	-40%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	Deferred corporate income tax expense				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Net profit after tax	5,608	0,977	4,632	474%

Lợi nhuận trước thuế Công ty quý 3 năm 2024 là 5,886 tỷ đồng, tức là tăng 4,446 tỷ đồng, tương ứng tăng 309% so với cùng kỳ năm 2023. Nguyên nhân là trong quý 3/2024 doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 18% do nhu cầu về đồ hộp tăng mạnh bởi ảnh hưởng của cơn bão số 3 - bão Yagi, trong khi chi phí tài chính giảm 60% do lãi suất tiền vay giảm và chi phí bán hàng tăng 8% so với cùng kỳ năm trước nên lợi nhuận trước thuế đạt 5,886 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 5,608 tỷ đồng.

Profit before tax of the Parent Company in Quarter 3.2024 is VND 5.886 billion, increased by VND 4.446 billion, equivalent to 309% compared with that of the same period in 2023. The reason is that in Quarter 3. 2024, the net revenue from sales of goods and rendering of services increased by 18% due to the sharp increase in demand for canned goods due to the impact of Typhoon No. 3 – Typhoon Yagi, while financial expenses decreased by 60% due to lower loan interest rates and selling expenses increased by 8% in comparison with the same period of last year, which led the profit before tax is VND 5.886 billion and the profit after tax is VND5.608 billion.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất/Consolidated Financial Statement:

DVT/ Calculation unit: billion VND

Chỉ tiêu	Item	Quý III,2024/ Quarter III,2024	Quý III,2023/ Quarter III,2023	CHÊNH LỆCH/DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Revenue from sale of goods and rendering of services	202,467	200,401	2,066	1,0%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Deductions	4,462	3,700	0,762	20,6%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Net revenue from sale of goods and rendering of services	198,005	196,701	1,304	0,7%
4. Giá vốn hàng bán	Costs of goods sold and services rendered	159,762	155,970	3,792	2,4%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Gross profit from sale of goods and rendering of services	38,243	40,731	(2,488)	-6,1%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Income from financial activities	0,505	0,777	(0,272)	-35,0%
7. Chi phí tài chính	Expenses from financial activities	1,579	3,704	(2,125)	-57,4%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	- In which: Interest expenses	1,010	2,831	(1,822)	-64,3%
8. Chi phí bán hàng	Selling Expenses	25,964	24,158	1,806	7,5%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Administration Expenses	8,664	8,297	0,367	4,4%

Chỉ tiêu	Item	Quý III,2024/ Quarter III,2024	Quý III,2023/ Quarter III,2023	CHÊNH LỆCH/DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	<i>Operating profit</i>	2,540	5,348	(2,808)	-52,5%
11. Thu nhập khác	<i>Other income</i>	0,070	0,350	(0,280)	-80,0%
12. Chi phí khác	<i>Other expenses</i>	0,246	0,148	0,098	66,1%
13. Lợi nhuận khác	<i>Other profit</i>	(0,176)	0,202	(0,378)	-187,2%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<i>Net profit before tax</i>	2,364	5,550	(3,186)	-57,4%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	<i>Current corporate income tax expense</i>	0,332	1,160	(0,827)	-71,3%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	<i>Deferred corporate income tax expense</i>				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	<i>Net profit after tax</i>	2,032	4,390	(2,359)	-53,7%

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất quý 3 năm 2024 lãi 2,364 tỷ đồng tức là giảm 3,186 tỷ đồng, tương ứng giảm 57,4% so với cùng kỳ năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu là do mặc dù doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 0,7% nhưng do tác động của Nghị định 37/2024/NĐ-CP khiến Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc thu mua nguyên liệu dẫn đến giá vốn tăng 2,4%, ngoài ra chi phí bán hàng tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước. Vì vậy lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 2,364 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hợp nhất lãi 2,032 tỷ đồng.

Profit before tax of the consolidated report in Quarter 3. 2024 is VND 2.364 billion, decreased by VND 3.186 billion compared with that of the same period in 2023. The main cause is that although the net revenue from sales of goods and rendering of services increased by 0.7%, but due to the impacts of Decree 37/2024/ND-CP, the Company had huge difficulties in sourcing raw materials that leads to 2.4% increase in COGS, in addition, the selling expenses increased by 7.5% compared to the same period last year, which led the consolidated profit before tax is VND 2.364 billion and the consolidated profit after tax profit is VND 2.32 billion.

Công ty chúng tôi xin được giải trình với Quý Cơ quan.
Our Company would like to explain to your Agency.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CP ĐỒ HỘP HẠ LONG
ON BEHALF OF HALONG CANFOCO



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trương Sỹ Toàn